

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2020/HC-PT**

Ngày 18-5-2020

*Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phước Thanh**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Vũ Thanh Liêm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vũ Thanh Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*  
Ông **Đinh Văn Chánh**.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 28/2019/TLPT-HC ngày 04/12/2019; về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2019/HC-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 647/2019/QĐ-PT ngày 22/4/2020 giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Ông Phan Hồng T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, t. phố Q, Bình Định - Có mặt.

**Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công V - Phó Chủ tịch - Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/5/2020.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q - Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày

15/5/2020.

2. Ông Phan Xuân T1, sinh năm 1938.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thành phố Q - Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thành phố Q - Có mặt.

4. Ông Hồ M, sinh năm 1930.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thành phố Q.

Đại diện ủy quyền cho ông Hồ Minh S, sinh năm 1975 (*Văn bản ủy quyền ngày 04/3/2019*) - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thành phố Q, Bình Định.

5. Ông Võ Ngọc A- Vắng mặt.

6. Bà Trịnh Thị H - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, t. phố Q, Bình Định

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### **Người khởi kiện trình bày:**

Ngày 25/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Q ban hành Quyết định số: 8425/QĐ-XPVPHC ngày 25 tháng 9 năm 2018 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông. Tuy nhiên, ông T không đồng ý với quyết định nói trên vì ông chỉ xây dựng móng đá chẻ trên phần đất của ông nội ông để lại cho cha ông là ông Phan Xuân T1. Nguồn gốc đất của gia đình ông được ông bác ruột và ông chú ruột là ông Phan Ngọc B và ông Phan Đình P ký xác nhận vào ngày 17/6/2018. Ngoài ra, những người dân sống xung quanh cũng ký xác nhận là đất của cha ông. Nay, ông yêu cầu hủy QĐ số: 8425 ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q vì quyết định này đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

#### **- Đại diện người bị kiện trình bày:**

Về thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 8425/QĐ-XPVPHC ngày 25 tháng 9 năm 2018:

- Căn cứ Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP quy định Thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp trong việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Căn cứ hành vi vi phạm hành chính của ông Phan Hồng T, đã bị UBND xã N lập biên bản số 12/BB-VPHC ngày 05/9/2018.

Về trình tự thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với ông Phan Hồng T:

- Ngày 05/9/2018 UBND xã N lập biên bản VPHC số 12/BB- VPHC đối với ông

Phan Hồng T, với hành vi: Đào bới xây dựng móng đá chẻ gây thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác; lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại thôn L, xã N, diện tích vi phạm là 69,96m<sup>2</sup> trong đó đất lấn, chiếm là 13,4m<sup>2</sup>. Hành vi vi phạm được quy định tại khoản 2 Điều 10 và khoản 2 Điều 11 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Ngày 10/9/2018 Đội Trật tự đô thị có văn bản số 97/TTĐT gửi UBND xã N, đề nghị UBND xã N cung cấp các tài liệu, văn bản có liên quan đến hồ sơ nguồn gốc đất vi phạm.

- Ngày 10/9/2018 Đội Trật tự đô thị đã có tờ trình số 312/TTr-TTĐT “v/v xin gia hạn thời gian ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm của ông Phan Hồng T tại thôn L xã N, thành phố Q.

- Ngày 11/9/2018 UBND thành phố Q đã có văn bản số 3094/UBND-ĐT “v/v gia hạn thêm thời gian ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Lọt và ông Phan Hồng T.

- Ngày 12/9/2018 UBND xã N đã tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số: 02/BB-XM đối với ông Phan Hồng T.

- Ngày 13/9/2018 Đội Trật tự đô thị thành phố có văn bản số 98/TTĐT gửi Phòng Quản lý đô thị thành phố Q với nội dung “v/v xác định khu vực nông thôn hay khu vực đô thị đối với trường hợp vi phạm ở xã N, thành phố Q”

- Ngày 21/9/2018 Đội Trật tự đô thị thành phố có văn bản số 100/TTĐT gửi Phòng Quản lý đô thị thành phố Q với nội dung “v/v xác định khu vực nông thôn hay khu vực đô thị đối với trường hợp vi phạm ở xã N, thành phố Q” (Lần 2)

- Ngày 21/9/2018 phòng Quản lý đô thị thành phố có văn bản số 783/QLĐT “V/v xác định khu vực đô thị đối với trường hợp vi phạm ở xã N, thành phố Q như sau: Hiện nay, về phân cấp quản lý hành chính thì xã N là khu vực nông thôn”.

- Ngày 24/9/2018 Đội Trật tự đô thị có tờ trình số: 325/TTr-TTĐT gửi UBND thành phố Q “V/v xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai” đối với ông Phan Hồng T.

- Ngày 25/9/2018 UBND thành phố Q ban hành Quyết định số: 8425/QĐ-XPVPHC “xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai” đối với ông Phan Hồng T.

- Ngày 29/10/2018 UBND xã N có văn bản số: 133/UBND-ĐC “V/v tham mưu ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Phan Hồng T thôn L, xã N, Thành phố Q”.

Do đó, căn cứ Điều 12 của Luật Đất Đai năm 2013; Khoản 2, Khoản 5 Điều 10 và khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số: 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính

phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì hành vi vi phạm của ông Phan Hồng T có hành vi đào bới xây dựng móng đá chẻ gây thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác; lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại thôn L, xã N, thành phố Q mà không xin phép cấp có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. UBND xã N lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số: 12/BB-VPHC ngày 05/9/2018, trình UBND thành phố ban hành Quyết định số: 8425/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phan Hồng T là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, việc ông Phan Hồng T khiếu kiện Quyết định hành chính số: 8425/QĐ-XPVPHC ngày 25/9/2018 của UBND thành phố Q về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là không có cơ sở.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ *Đại diện theo ủy quyền của UBND xã N, tp Quy Nhơn trình bày:*

Ngày 23/7/2017, UBND xã N nhận đơn báo cáo của ông Hồ M, ở thôn L, xã N về giải quyết đất đai, bị người khác lấn chiếm xây dựng. Ngày 24/7/2018 UBND xã đã cử Tổ công tác gồm cán bộ địa chính xã và ngành liên quan đến hiện trường kiểm tra sự việc theo đơn báo cáo và lập biên bản yêu cầu ông Phan Hồng T dừng ngay việc xây dựng trên phần đất tranh chấp, chưa được cấp thẩm quyền cho phép. Nhưng ông Phan Hồng T không ngừng thi công công trình lấn chiếm mà tiếp tục thực hiện hành vi của mình. Sau đó, thực hiện công văn số 2704/UBND-TD ngày 09/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc xử lý hành vi lợi dụng tranh chấp đất đai để phá hoại tài sản của công dân. Ngày 10/8/2018, UBND xã N đã tiến hành tổ chức buổi hòa giải tranh chấp đất đai gồm các đương sự liên quan (Ông Phan Xuân T1, Phan Hồng T, Nguyễn Thị N (con dâu), Phan Thị T và đại diện bên thiệt hại ông Hồ Minh S). Buổi hòa giải kết quả không thành.

Ngày 16/8/2018 UBND xã N có nhận đơn yêu cầu của ông Phan Xuân T1 đề ngày 14/8/2018 về giải quyết tranh chấp đất đai. Ngày 17, 20, 21/8/2018 UBND xã đã cử cán bộ tiến hành xác nhận những người biết về khoản đất tranh chấp như sau:

Ông Trình H, sinh năm 1954 - ở thôn L, xã N cho biết cách đây 30 năm phía ngoài cọc tiêu hiện trạng UBND xã N đã cắm mốc có một mảnh đất nhỏ của gia đình ông Phan Xuân T1 ở nhưng nhiều năm qua triều cường, bão đã xâm thực lấy hết phần đất trước đây gia đình đã ở, hiện gia đình ông T1 đang xây dựng móng là trên phần đất ở của hộ ông Hồ M.

- Ông Phan Đình T, sinh năm 1949 - ở thôn L, xã N cho biết hiện nay đất ở của hộ gia đình ông Phan Xuân T1 bị triều cường xâm thực không còn nữa; phần đất đang xây dựng móng là trên phần đất của ông Hồ M.

- Ông Phan Xuân T2, sinh năm 1972 - ở thôn L, xã N cho biết hiện nay hộ gia đình ông Phan Xuân T1 xây dựng móng là trên phần đất của ông Hồ M.

- Ông Võ Q, sinh năm 1932 “ở thôn L, xã N cho biết hiện nay đất ở của hộ gia đình ông Phan Xuân T1 bị triều cường xâm thực không còn nữa; phần đất đang xây dựng móng là trên phần đất của ông Hồ M.

- Ông Trần M, sinh năm 1954 - ở thôn L, xã N cho biết trước đây đất của hộ gia đình ông Phan Xuân T1 nằm trước mặt nhà ông Hồ M, qua nhiều năm bị triều cường xâm thực nay không còn nữa; hiện tại gia đình ông T1 đang xây dựng móng là trên phần đất của ông Hồ M.

- Ông Trần Văn K, sinh năm 1950 - ở thôn L, xã N cho biết trước đây ông Phan Xuân T1 có nhà tranh nhỏ nằm trước mặt nhà ông Hồ M về hướng Đông Nam, qua nhiều năm bị triều cường xâm thực nay không còn nữa; hiện tại gia đình ông T1 đang xây dựng móng phía Đông Bắc là trên phần đất ở của ông Hồ M.

Ngày 23/8/2018, UBND xã N đã tiến hành tổ chức buổi hòa giải tranh chấp đất đai gồm các đương sự liên quan ông Phan Hồng T, bà Nguyễn Thị N (con dâu), và đại diện bên bị tranh chấp ông Hồ Minh S (con ông Hồ M), nhân chứng: ông Trần M, ông Phan Đình T, ông Phan Xuân T2, ông Võ Ngọc A ở thôn L, xã N đều cho biết đất ở của hộ gia đình ông Phan Xuân T1 bị triều cường xâm thực lấy hết không còn nữa; phần đất đang xây dựng móng là trên phần đất ở của ông Hồ M sử dụng ổn định từ năm 1968 đến nay. Buổi hòa giải kết quả không thành.

Về nguồn gốc đất của ông Phan Xuân T1 tranh chấp ở thôn L, xã N qua nhiều năm (trên 35 năm) đã bị triều cường xâm thực lấy đi hết, không còn nữa và con ông là Phan Hồng T đang xây dựng móng đá chẻ là trên đất ở của ông Hồ M và đất công cộng do UBND xã N quản lý.

Ngày 05/9/2018, UBND xã N đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Phan Hồng T, sinh năm 1965, ở thôn L, xã N với hành vi đào bới xây dựng móng đá chẻ gây thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác; tổng diện tích vi phạm là 69,96 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất phi nông nghiệp không phải là đất ở là 13,4 m<sup>2</sup> (đất công cộng) do UBND xã quản lý, ông T đã vi phạm tại khoản 2, Điều 10 và khoản 2, Điều 11 của Nghị định số: 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 12/9/2018, UBND xã N đã tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính và đề nghị Đội trật tự Đô thị thành phố Q tham mưu cho UBND thành phố Q ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phan Hồng T và được UBND Thành phố ban hành Quyết định số 8425/QĐ-XPVPHC ngày 25/9/2018.

Do đó, UBND xã N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hồng T về việc hủy Quyết định số: 8425/QĐ-XPVPHC ngày 25/9/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q. Yêu cầu hộ gia đình ông Phan Hồng T khắc phục hậu quả mà gia đình ông gây ra, tự tháo dỡ phần móng đã xây dựng lấn chiếm trên đất ở của ông Hồ M và đất công cộng do UBND xã N quản lý. Chấp hành nghiêm túc theo Quyết định số: 8425/QĐ-XPVPHC ngày 25/9/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

+ Ông Phan Xuân T1 và bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày của ông Phan Hồng T.

+ Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ M - Ông Hồ Minh S trình bày: Trước năm 1968, cha của ông là ông Hồ M và mẹ là Phan Thị B có một thửa đất gần mặt biển tại thôn L, xã N, Tp. Q diện tích 250m<sup>2</sup>, nguồn gốc: đất tự khai hoang và năm 1968 xây nhà cấp 4, lợp ngói ở ổn định cho đến năm 2001 thì cha mẹ ông cho vợ chồng ông Võ Ngọc A và bà Trịnh Thị H là cháu ruột ở nhờ.

Đến năm 2014, gia đình ông có gặp vợ chồng ông A để đòi lại tài sản và nhà và đất nói trên, nhưng ông A yêu cầu phải trả cho vợ chồng ông 300.000.000đ, đến năm 2017 thì ông đã trả cho vợ chồng ông A 300.000.000đ để lấy lại tài sản có sự chứng kiến của UBND xã N và lập biên bản giao nhận. Do đó, việc ông Phan Hồng T tự ý xây móng đá trên phần đất của gia đình ông là không đúng quy định của pháp luật. Nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Võ Ngọc A và bà Trịnh Thị H trình bày: Trước đây, vợ chồng ông bà khó khăn không có nhà để ở nên tới năm 2001 có đến xin vợ chồng cậu ông bà là ông Hồ M và bà Phan Thị Bạo được ở nhờ tại nhà và đất gần mặt biển tại thôn L, xã N, thành phố Q diện tích 250 m<sup>2</sup>, được biết diện tích nói trên là của vợ chồng ông Hồ M đã ở từ năm 1968 cho đến năm 2001 thì cho vợ chồng ông ở nhờ. Đến năm 2014, gia đình ông M có gặp vợ chồng ông đòi lại nhà và đất nói trên, ông yêu cầu ông Hồ M trả 300.000.000 đồng thì đến năm 2017, con ruột của ông Hồ M là Hồ Minh S đã đưa cho vợ chồng ông 300.000.000đ và được UBND xã N lập biên bản về việc chi trả tiền của ông S cho ông A - thôn L vào ngày 09/8/2017. Từ lúc ông ở nhờ cho đến khi trả lại nhà và đất cho gia đình ông Hồ M thì không có ai tranh chấp.

Nay ông Phan Hồng T khởi kiện thì ông không đồng ý, vợ chồng ông đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2019/HC-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:**

- Căn cứ vào quy định tại các Điều 30, 32, 116, 157, 158; khoản 1, điểm a khoản 2

Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ vào quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội; **xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hồng T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 8425/QĐ-XPVPHC ngày 25/9/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phan Hồng T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Hồng T không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính và về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:*

[1] Ông Phan Hồng T cho rằng phần diện tích đất 76,2 m<sup>2</sup> mà ông đã xây dựng móng đá chẻ có nguồn gốc của ông nội ông khai hoang và sử dụng từ trước năm 1975 để lại cho cha ông là ông Phan Xuân T1 sử dụng.

Lời khai của ông T nêu trên được ông bác ruột và ông chú ruột của ông T là ông Phan Ngọc B và ông Phan Đình P ký xác nhận vào ngày 17/6/2018 và được các nhân chứng Trần D, Phan Đình T, Phan Xuân T2, Võ Q, Trần M, Trần Văn K xác nhận. Tuy nhiên, qua xác minh và tại biên bản hòa giải ngày 23/8/2018 các nhân chứng Trịnh H, Phạm Đình T, Phan Xuân T2, Võ Q, Trần M, Trần Văn K đều có lời khai cho rằng phần diện tích đất do ông T xây dựng móng đá chẻ đang tranh chấp là phần đất của ông Hồ M và phần diện tích đất mà gia đình ông T ở đã bị triều cường xâm thực, không còn; ông Phan Đình T khai không biết nguồn gốc đất tranh chấp; các lời xác nhận của các ông Phan Xuân T1, ông Phan Ngọc B và ông Phan Đình P là những thân của ông T nên

không có cơ sở để tin cậy.

[2] Diện tích đất 14,8 m<sup>2</sup> (*nằm trong diện tích 76,2 m<sup>2</sup>*) theo hồ sơ địa chính không phải là đất ở, ông T không đứng tên kê khai, đăng ký và diện tích đất này do UBND xã N quản lý.

Diện tích đất 61,4 m<sup>2</sup> (*nằm trong diện tích 76,2 m<sup>2</sup>*) được các nhân chứng Trịnh H, Phạm Đình T, Phan Xuân T2, Võ Q, Trần M, Trần Văn K đều xác nhận là phần đất của ông Hồ M. Bên cạnh đó, vợ chồng nhân chứng Võ Ngọc A, Trịnh Thị H khai đã mượn nhà và đất tranh chấp của gia đình ông M để sử dụng cho đến ngày 24/4/2017 thì vợ chồng ông A, bà H trả lại nhà đất cho ông M và được ông M trích trả 300.000 đồng- LỜI khai của vợ chồng nhân chứng Võ Ngọc A, Trịnh Thị H phù hợp với biên bản về việc chi trả tiền do UBND xã N lập ngày 09/8/2017. Mặt khác, diện tích phần đất 61,4 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất 234, tờ bản đồ số 24 xã N là do ông Hồ M là người đứng tên kê khai và đăng ký quyền sử dụng đất.

Ông Phan Hồng T không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ.

[3] Từ các nhận định trên, HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Hồng T.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phan Hồng T kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; bác kháng cáo của ông Phan Hồng T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào quy định tại các Điều 30, 32, 116, 157, 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hồng T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 8425/QĐ-XPVPHC ngày 25/9/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phan Hồng T.

Án phí hành chính phúc thẩm:



Ông Phan Hồng T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 03712 ngày 19/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Thanh**